

số: 60 /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 6 năm 2016

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh  
hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 theo tinh thần  
Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP của Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động hai năm 2014 - 2015, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ như sau:

### I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19/NQ-CP NGÀY 18/3/2014 CỦA CHÍNH PHỦ TRONG HAI NĂM 2014 - 2015

#### 1. Các kết quả đạt được

Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016; UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 02/7/2015 nhằm thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ.

Sau hai năm triển khai thực hiện, tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những chuyển biến rõ rệt trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, cụ thể là: Công tác cải cách thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, liên tục, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên, hoạt động tại các bộ phận "một cửa", "một cửa liên thông" dần đi vào nề nếp; cơ sở hạ tầng có sự đột phá rõ rệt như: Công trình Quốc lộ 3 mở rộng và Quốc lộ 3 mới đã đưa vào khai thác; định kỳ tổ chức các chương trình đối thoại, hỗ trợ cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp như: Tổ chức triển khai chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, ký kết quy chế phối hợp giữa Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh với Đảng ủy khối các doanh nghiệp tỉnh, Cục thuế tỉnh và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua đó góp phần khơi thông nguồn vốn, tín dụng, lao động việc làm...; công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng được quan tâm, một số quy hoạch lớn được phê duyệt như: Quy hoạch Khu đô thị phía Tây

thành phố Thái Nguyên; Quy hoạch thành phố hai bên bờ sông Cầu...; một số dự án đầu tư có thời gian giải phóng mặt bằng nhanh như: Dự án Tổ hợp công nghệ cao Samsung tại Khu công nghiệp Yên Bình; Dự án Khu dân cư Picenza tại Đồng Hỷ...; hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư đạt hiệu quả cao, thu hút được nhiều dự án lớn trong và ngoài nước như: Dự án Tổ hợp công nghệ cao Samsung; dự án đầu tư Khu du lịch Hồ Núi Cốc...

Các thủ tục thuế và hải quan tại Thái Nguyên đã có những thay đổi lớn thông qua việc thực hiện kê khai và nộp thuế điện tử, hoàn thành hệ thống thông quan điện tử, thông quan tự động một cửa quốc gia, góp phần tích cực trong cải cách thủ tục hành chính về thuế và hải quan. Tại Chi cục Hải quan Thái Nguyên, 100% các doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục khai báo hải quan điện tử thông qua hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng từ vị trí thứ 25/63 tỉnh/thành năm 2013 lên vị trí thứ 8/63 tỉnh/thành năm 2014 và đứng thứ 7/63 tỉnh/thành năm 2015; liên tiếp trong hai năm liền tỉnh Thái Nguyên đứng trong top 10 tỉnh/thành có chỉ số PCI cao nhất cả nước.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

Sự phối hợp thực hiện giữa các ngành, các cấp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính còn thiếu đồng bộ; hoạt động của bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” tuy đã đi vào nề nếp nhưng chưa đạt được kết quả như mong muốn. Thời gian và chi phí cho việc tiếp cận các thủ tục về thuế, phí, bảo hiểm, khởi sự kinh doanh, cấp phép xây dựng còn cao so với chỉ tiêu về môi trường kinh doanh của nhóm các nước ASEAN 4. Một số chỉ số thành phần đánh giá xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh còn thấp, chưa phản ánh đúng tiềm năng của tỉnh như các tiêu chí: Chi phí không chính thức; Tính năng động; Gia nhập thị trường và Cạnh tranh bình đẳng...

Chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức tại các bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế; việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành cũng như việc thực hiện các thủ tục hành chính điện tử chưa được thực hiện rộng rãi ở các ngành, các cấp.

## **3. Nguyên nhân tồn tại hạn chế**

Việc đầu tư trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin tại các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu về trao đổi thông tin và xử lý thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

Một số cán bộ làm việc tại các bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” được chuyển từ các bộ phận khác chưa được đào tạo chuyên sâu và kỹ năng cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mới. Một số cán bộ chưa nhận thức đúng đắn về vai trò trách nhiệm của mình trong thực thi công vụ, còn có biểu hiện gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Nhiều cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đến trách nhiệm của mình trong việc phối hợp liên thông giải quyết thủ tục hành chính và báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị mình.

Một số thủ tục hành chính có chi phí và thời gian thực hiện cao hơn so với một số nước trong khu vực như: Thời gian cấp phép xây dựng (*bao gồm phê duyệt thiết kế xây dựng công trình, kết nối cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy...*); khởi sự kinh doanh; tiếp cận điện năng...

## **II. CÁC MỤC TIÊU CẦN THỰC HIỆN**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Quán triệt các nội dung cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách, đơn giản hóa, công khai thủ tục hành chính theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh; cải thiện điểm số xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh còn thấp, phát huy các điểm số đã đạt được ở mức cao, tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong những năm tiếp theo.

Hoàn thiện công tác quy hoạch, nâng cao hiệu quả công tác giải phóng mặt bằng, tăng cường hoạt động quảng bá, xúc tiến thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Đơn giản hóa, hiện đại hóa các thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” từ cấp tỉnh đến địa phương; tăng cường sự phối hợp liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm giảm tối đa về thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

Nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ điện tử đối với các lĩnh vực thuế, hải quan, thành lập doanh nghiệp; tăng cường thực hiện liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, tài nguyên môi trường, cấp phép xây dựng, phòng cháy chữa cháy...

Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường lưu thông hàng hóa, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng, công khai, minh bạch trong tiếp cận thông tin tín dụng, đất đai, thông tin quy hoạch... giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế.

Thực hiện nghiêm các quy định, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thực hiện giao dịch điện tử trong kê khai, thu, chi và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Tập trung cải thiện các chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh còn thấp điểm, phát huy các chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cao điểm, nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong những năm tiếp theo phấn đấu đưa chỉ số PCI tỉnh Thái Nguyên nằm trong nhóm xếp hạng rất tốt theo đánh giá của VCCI.

Từ năm 2016 đến năm 2020, bảo đảm cắt giảm 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (gồm chi phí hành chính, chi phí tài chính gián tiếp và chi phí tài chính trực tiếp); 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tại mức độ 4; 95% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; 90% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng; 90% cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội; tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 20%; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 10%.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN THỰC HIỆN**

#### **1. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, thực thi công vụ và cải thiện cơ chế chính sách**

Tập trung triển khai các chủ trương, cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, công khai, minh bạch, thu hút nguồn lực đầu tư của toàn xã hội để phát triển kinh tế - xã hội.

Triển khai đồng bộ, có hiệu quả Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Rà soát, bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, cập nhập, bổ sung kịp thời các văn bản, quy định mới của Nhà nước như: Luật Doanh nghiệp; Luật Đầu tư; Luật Môi trường; Luật Xây dựng; Luật Thương mại; Luật Cạnh tranh ...

Xây dựng cơ chế ưu đãi, chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh theo quy định hiện hành.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu đơn vị trong cải cách thủ tục hành chính, thực thi công vụ.

#### **2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và tác nghiệp, hiện đại hóa nền hành chính đồng bộ thống nhất theo đề án “Phát triển Chính phủ điện tử tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020”.

Tiếp tục triển khai, xây dựng cung cấp các kênh, trang thông tin điện tử chuyên đề, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 để cung cấp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh (từ tỉnh đến xã) với tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường ứng dụng thông tin trong phát triển thương mại, giao dịch điện tử phục vụ cải cách hành chính, người dân và doanh nghiệp.

Xây dựng các kênh thông tin đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính.

### **3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong quá trình thi hành công vụ, thái độ phục vụ nhân dân và doanh nghiệp.

Nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin tại các bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông”.

Tăng cường công tác giám sát, nâng cao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tới từng cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu đơn vị.

Quy hoạch và phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng yêu cầu về chuyển dịch cơ cấu lao động, phục vụ cho công nghiệp, nâng cao tỷ lệ nguồn nhân lực đã qua đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao.

Xây dựng cơ chế hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn nhằm cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho các đơn vị sử dụng lao động, đáp ứng nhu cầu về nguồn lao động có tay nghề.

### **4. Tuyên truyền quảng bá, xúc tiến đầu tư**

Tập trung bám sát các chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến đầu tư phía Bắc liên quan đến tỉnh Thái Nguyên.

Tổ chức tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, thế mạnh, cơ hội đầu tư của tỉnh Thái Nguyên bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm đẩy mạnh các hoạt động đầu tư kinh doanh vào tỉnh.

### **5. Về Xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp**

Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp trong tiếp cận các điều kiện đầu tư kinh doanh như: Tín dụng, điện năng, đất đai... tạo điều kiện tối đa để doanh nghiệp được hưởng các ưu đãi trong quá trình đầu tư và tiến hành sản xuất kinh doanh trên địa bàn như: Tiền thuê đất, thuế, đào tạo lao động...

Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, giúp cho doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, xâm nhập thị trường, phát triển và mở rộng các kênh, thị trường tiêu thụ sản phẩm.

### **6. Tăng cường công tác giải phóng mặt bằng và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng**

Nâng cao hiệu quả công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đảm bảo hài hòa lợi ích của người dân và doanh nghiệp nhằm thu hút đầu tư, phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng; tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp và nhà đầu tư khi tiếp cận và sử dụng hạ tầng phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

## **7. Về tiếp cận và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh**

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và phối hợp thực hiện ở các ngành, các cấp, các đơn vị doanh nghiệp trong việc tiến cận các tiêu chí đánh giá, xếp hạng năng lực cạnh tranh của tỉnh, đồng thời triển khai các giải pháp thực hiện đồng bộ nhằm duy trì và nâng cao vị trí xếp hạng của tỉnh trong những năm tiếp theo.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, thực thi công vụ và cải thiện cơ chế chính sách**

Rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính không phù hợp tại các bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” từ cấp xã, phường đến cấp tỉnh; tập trung cải cách mạnh mẽ các thủ tục về thuế, hải quan; các thủ tục về tiếp cận đất đai, cấp phép xây dựng, tiếp cận điện năng, phòng cháy chữa cháy.

Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị tại các bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” đặc biệt là các xã miền núi, vùng cao, vùng khó khăn.

Thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” đối với các thủ tục về đầu tư, xây dựng, tài nguyên môi trường, thuế, bảo hiểm xã hội, tiếp cận điện năng, cấp phép xây dựng... tăng cường giải quyết hồ sơ điện tử đối với các lĩnh vực thành lập doanh nghiệp, thuế, hải quan tại các cơ quan chuyên ngành. Thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN đối với các lĩnh vực xuất nhập khẩu.

Áp dụng đồng bộ Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 tại các sở, ngành, UBND các cấp, từ cấp xã, phường đến cấp tỉnh nhằm nâng cao tính khoa học và hiệu quả trong thực thi công vụ. Thực hiện đầy đủ đánh giá định kỳ nhằm bổ sung và hoàn thiện các quy trình theo tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008.

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, tinh thần, thái độ phục vụ cho các cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, đặc biệt là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra trong thực hiện thủ tục hành chính; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi gây khó khăn những nhiều cho doanh nghiệp, người đứng đầu đơn vị để xảy ra hành vi vi phạm.

Sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư theo vùng, ngành, lĩnh vực; các chính sách hỗ trợ đầu tư các khu, cụm công nghiệp; chính sách hỗ trợ triển khai các dự án trọng điểm, có tính quan trọng nhằm thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

### **2. Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp**

Nâng cao hiệu quả hoạt động các trang website của từng ngành, từng cấp và từng đơn vị trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin, cung cấp quy trình, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính; các thông tin quy hoạch; lĩnh vực kêu gọi đầu tư...; cập nhật các hoạt động thường xuyên của đơn vị; tạo kênh kết nối giữa chính quyền và doanh nghiệp.

Áp dụng đồng bộ phần mềm quản lý điều hành tại các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã nhằm bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả quản lý, giám sát tiến độ thực hiện công việc.

Thiết lập hệ thống tiếp nhận thông tin, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến người dân và doanh nghiệp thông qua cổng thông tin điện tử của tỉnh, qua đường dây nóng; website của các huyện có kèm số điện thoại, của lãnh đạo từng đơn vị, bộ phận.

Thí điểm đưa vào vận hành hệ thống đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa của cơ quan nhà nước qua mạng internet.

### **3. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần, thái độ phục vụ của mỗi cán bộ; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” của từng đơn vị để có những điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hiện cho đội ngũ cán bộ tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính tại các đơn vị; chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm việc trong các cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

Kêu gọi đầu tư về xã hội hoá công tác đào tạo, đẩy nhanh việc triển khai nâng cấp đầu tư và chất lượng đào tạo của hệ thống các trường đào tạo hiện có lên cao hơn; xây dựng và thực hiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (*trường cao đẳng, trường trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp*) phù hợp Luật Giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích thành lập mới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Xây dựng cơ chế hỗ trợ cho liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo để thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cung ứng lực lượng lao động có tay nghề đáp ứng yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động, đồng thời hỗ trợ cho các đối tượng chính sách, người nông dân để chuyển đổi nghề nghiệp.

Tăng cường công tác đào tạo lao động, phát triển và cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho thị trường, đáp ứng tối đa yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Đẩy nhanh công tác thẩm định nguồn kinh phí hỗ trợ cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tuyển dụng lao động đào tạo theo chính sách hỗ trợ đào tạo lao động và ưu đãi đầu tư hiện hành.

#### **4. Tăng cường tuyên truyền quảng bá, xúc tiến đầu tư**

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến đầu tư phía Bắc, bám sát chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 có liên quan đến tỉnh Thái Nguyên để xây dựng và ban hành kịp thời kế hoạch tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế của tỉnh.

Xây dựng và hoàn thiện danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020, để từ đó tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế cho từng vùng, từng địa phương và từng lĩnh vực.

Tăng cường hơn nữa các hoạt động quảng bá qua các phương tiện báo chí, truyền hình, tạp chí, website... đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quảng bá và giới thiệu đầu tư vào tỉnh. Phát hành các ấn phẩm sách, đĩa DVD giới thiệu, quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư đến các tổ chức, cá nhân, bạn bè trong và ngoài nước.

#### **5. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp**

Tập trung triển khai Chương trình phát triển thương mại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020; Nghiên cứu thị trường, ưu tiên thu hút đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin và điện tử.

Ban hành và triển khai thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin phát triển thương mại điện tử; Xúc tiến thương mại quốc gia ... Xây dựng đề án nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử.

Xây dựng website miễn phí cho các đơn vị sản xuất kinh doanh để ứng dụng công nghệ thông tin góp phần quảng bá hình ảnh, thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tổ chức và giới thiệu doanh nghiệp tham gia chương trình xúc tiến thương mại, bán hàng tại các địa phương trong cả nước. Tổ chức các hội chợ; phiên chợ hàng Việt; đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa của tỉnh, nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất và tiêu thụ hàng Việt; đẩy mạnh các kênh lưu thông hàng hóa; hỗ trợ doanh nghiệp tìm đầu ra cho sản phẩm, sớm ổn định sản xuất kinh doanh và tạo chỗ đứng trên thị trường.

Tạo điều kiện để các doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận tốt nhất về vốn, cơ chế ưu đãi đầu tư kinh doanh của tỉnh như: Đào tạo lao động, thuế, đất đai...

#### **6. Tăng cường giải phóng mặt bằng và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng**

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân trong đền bù giải phóng mặt bằng, thực hiện chi trả bồi thường kịp thời, thỏa đáng; tạo điều kiện cho các hộ dân trong khu vực dự án, thuộc diện phải di dời sớm ổn định đời sống, đảm bảo trật tự và an sinh xã hội.

Đẩy nhanh việc thực hiện giải phóng mặt bằng các khu, cụm công nghiệp, tạo các quỹ đất sạch để thu hút và lựa chọn các dự án đầu tư ưu tiên, có hiệu quả cao, phù hợp với chiến lược phát triển công nghiệp theo từng lĩnh vực, từng vùng khác nhau.

Tập trung hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, nước nhằm thu hút đầu tư, giúp các doanh nghiệp rút ngắn thời gian khởi sự, sớm ổn định hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn.

### **7. Tiếp cận các chỉ tiêu đánh giá năng lực cạnh tranh của tỉnh và năng lực cạnh tranh quốc gia**

Tập trung rà soát, giảm tối đa các chi phí không chính thức cho các doanh nghiệp khi gia nhập thị trường cũng như thời gian và chi phí cho thực hiện các thủ tục hành chính.

Tăng cường cải cách hơn nữa các thiết chế pháp lý, cập nhật, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kịp thời các quy định mới ban hành; phát huy tính năng động, sáng tạo của từng đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khi gia nhập thị trường cũng như các điều kiện thuận lợi trong tiếp cận thủ tục như: Điện năng, phòng cháy chữa cháy, cấp phép xây dựng...

Giữ vững và phát huy các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đã đạt được ở mức cao như: Các chỉ số về Gia nhập thị trường, Tiếp cận đất đai, Tính minh bạch, Chi phí thời gian, Đào tạo lao động.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. UBND tỉnh phân công trách nhiệm và nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã *(Có phụ lục chi tiết đính kèm)*.

2. Căn cứ vào nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và đơn vị có liên quan tổ chức quán triệt, nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ, công chức đơn vị trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ để có giải pháp cụ thể, khẩn trương tổ chức thực hiện nhiệm vụ và có kế hoạch thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động của UBND tỉnh.

4. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6) và cả năm (trước ngày 10 tháng 12) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của UBND tỉnh. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch của ngành, đơn vị mình gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

5. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các Hội doanh nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động cụ thể; tăng cường phối hợp với các sở, ngành chức năng của tỉnh, để tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương, chính sách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp do nhà nước ban hành.

6. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện và tổng hợp, đánh giá và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện của các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã về thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh Thái Nguyên hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP của Chính phủ. Đề xuất UBND tỉnh những vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm bảo đảm kế hoạch được thực hiện có hiệu quả. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
  - Phòng Thương mại và Công nghiệp VN;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
  - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
  - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
  - Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các Hội doanh nghiệp của tỉnh;
  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
  - Trung tâm Thông tin tỉnh;
  - Các chuyên viên NCTH;
  - Lưu: VT, CNN, TH
- Toankk, 27/6/2016.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Nhữ Văn Tâm**

|                        |  |
|------------------------|--|
| VIỄN THÔNG THÁI NGUYÊN |  |
| <b>CV<br/>ĐẾN</b>      | Số: 551<br>Ngày: 04 tháng 7<br>Năm: 2016 |

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH  
CẤP TỈNH HÀ TĨNH NĂM 2017, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**



Phụ lục  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 27/6/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

| TT | Lĩnh vực   | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thực hiện |
|----|--|------------------------------|--|---------------------|
| 1  | <b>Cải cách hành chính</b>   |                              |  |                     |
| 1  | Xây dựng Đề cương, dự toán chi tiết đầu tư điểm mô hình hiện đại hóa bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.  | Số Nội vụ                    | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và đơn vị liên quan.          | 2016 - 2017         |
| 2  | Triển khai đồng bộ, có hiệu quả Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. | Số Nội vụ                    | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã.                         | Quý IV/2016         |
| 3  | Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.  | Số Nội vụ                    | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã.                         | Quý III/2016        |
| 4  | Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai có hiệu quả Quyết định số 3138/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 ban hành Chương trình nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015 - 2020.            | Số Nội vụ                    | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã.                         | Quý III/2016        |
| 5  | Xây dựng Công gia dịch dịch vụ công trực tuyến tỉnh Thái Nguyên  | Số Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành   | Quý IV/2016         |
| 6  | Xây dựng Kế hoạch xây dựng mới bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; xây dựng đề án hỗ trợ đầu tư trang thiết bị bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã miền núi, vùng cao, vùng khó khăn.                         | Số Nội vụ                    | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan. | 2016 - 2017         |

| TT                           | Lĩnh vực  | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thực hiện |
|------------------------------|---|------------------------------|--|---------------------|
| 7                            | Thí điểm đưa vào vận hành hệ thống đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa của cơ quan nhà nước qua mạng Internet.  | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã.   | Quý IV/2016         |
| <b>II Kế hoạch và Đầu tư</b> |   |                              |  |                     |
| 1                            | Sửa đổi, bổ sung quy định về thành lập doanh nghiệp và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp năm 2014.  | Sở Kế hoạch và Đầu tư        | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã; các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. | 2016                |
| 2                            | Xây dựng quy chế hậu kiểm doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.   | Sở Kế hoạch và Đầu tư        | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã; các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. | Quý IV/2016         |
| 3                            | Xây dựng quy định chính sách hỗ trợ đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015 - 2020   | Sở Kế hoạch và Đầu tư        | Các sở, ban, ngành có liên quan.   | Quý III/2016        |
| 4                            | Xây dựng Quy định về quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.  | Sở Kế hoạch và Đầu tư        | Các sở, ban, ngành có liên quan.   | Tháng 7/2016        |
| 5                            | Xây dựng Quy chế hoạt động một cửa liên thông, hoàn thiện và ban hành bộ thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết các thủ tục đầu tư tại một cửa liên thông.  | Sở Kế hoạch và Đầu tư        | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã; các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. | Quý III/2016        |
| 6                            | Xây dựng Đề án tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW và Kết luận số 26-KL/TW ngày 01/8/2012 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh vùng Trung du và Miền núi Bắc bộ đến năm 2020. | Sở Kế hoạch và Đầu tư        | Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.  | 2016                |

| TT  | Lĩnh vực   | Cơ quan chủ trì                                  | Cơ quan phối hợp                                       | Thời gian thực hiện |
|-----|--|--|--|---------------------|
| 7   | Xây dựng Quy định về quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh.  | Sở Kế hoạch và Đầu tư                            | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã. | Quý III/2016        |
| 8   | Xây dựng Quy định về thực hiện dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BT; BOT; BTO; PPP.   | Sở Kế hoạch và Đầu tư                            | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã. | Quý IV/2016         |
| 9   | Xây dựng Quy định về đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014.   | Sở Kế hoạch và Đầu tư                            | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã. | Quý IV/2016         |
| 10  | Xây dựng Kế hoạch hành động nhằm cải thiện môi trường đầu tư và hội nhập quốc tế tỉnh Thái Nguyên.   | Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã | Các đơn vị có liên quan.                               | Thường xuyên        |
| 11  | Xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.   | Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã | Các đơn vị có liên quan.                               | Quý III/2016        |
| III | <b>Tài nguyên, môi trường</b>  |  |  |                     |
| 1   | Xây dựng Đề án tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020.                               | Sở Tài nguyên và Môi trường                      | Các sở, ban, ngành có liên quan.                       | Quý II/2016         |
| 2   | Xây dựng bộ thủ tục hành chính về đất đai theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; Chuẩn hóa các thủ tục hành chính về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014. | Sở Tài Nguyên và Môi trường                      | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã. | Quý III/2016        |
| 3   | Xây dựng cơ chế quản lý quy hoạch và bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư.  | Ban Chỉ đạo Giải phóng mặt bằng tỉnh             | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã. | Quý IV/2016         |



| TT        | Lĩnh vực  | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp  | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|-----------------|---|---------------------|
| <b>IV</b> | <b>Xây dựng</b>   |                 |   |                     |
| 1         | Rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính về thẩm định đồ án quy hoạch và cấp giấy phép xây dựng.              | Sở Xây dựng     | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã.              | 2016                |
| 2         | Xây dựng Quy định về cấp giấy phép quy hoạch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.   | Sở Xây dựng     | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã.              | Quý III/2016        |
| 3         | Xây dựng Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.                                    | Sở Xây dựng     | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã.              | Quý IV/2016         |
| 4         | Xây dựng Quy định về quản lý chất lượng xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.                                      | Sở Xây dựng     | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã.              | Quý IV/2016         |
| <b>V</b>  | <b>Thuế</b>   |                 |   |                     |
| 1         | Thực hiện hoàn thuế điện tử cho người nộp thuế theo Thông tư về hoàn thuế giá trị gia tăng theo triển khai của Tổng cục Thuế.   | Cục Thuế tỉnh   | Các sở, ban, ngành có liên quan.                                    | 2016                |
| 2         | Thực hiện đầy đủ cơ sở dữ liệu về hoàn thuế.  | Cục Thuế tỉnh   | Các sở, ban, ngành có liên quan.                                    | 2016                |
| 3         | Tiếp tục triển khai thực hiện việc kê khai và nộp thuế điện tử.   | Cục Thuế tỉnh   | Các sở, ban, ngành; các doanh nghiệp.                               | 2016                |
| <b>VI</b> | <b>Tư pháp</b>  |                 |   |                     |
| 1         | Xây dựng cơ chế liên thông trong thực hiện các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế. | Sở Tư pháp      | Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã. | 2016                |
| 2         | Rà soát, đơn giản hóa bộ thủ tục hành chính; công bố công khai, kịp thời các thủ tục hành chính mới được ban hành.              | Sở Tư pháp      | Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã. | Quý III/2016        |



| TT                      | Lĩnh vực   | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp  | Thời gian thực hiện |
|-------------------------|--|------------------------------|---|---------------------|
| 3                       | Xây dựng Quy hoạch ứng dụng phát triển công nghệ thông tin và điện tử tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.  | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã.                | 2016                |
| 4                       | Xây dựng tài liệu và kế hoạch tuyên truyền về hội nhập quốc tế các năm 2016 - 2017.  | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã.                | 2016 - 2017         |
| 5                       | Thí điểm đưa vào vận hành hệ thống đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa của cơ quan nhà nước qua mạng Internet.   | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan                                     | 2017                |
| <b>VIII Công Thương</b> |  |                              |   |                     |
| 1                       | Xây dựng Quy định phối hợp liên ngành trong công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.  | Sở Công Thương               | Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã và đơn vị liên quan. | 2016                |
| 2                       | Xây dựng và ban hành quy định về trình tự, thủ tục, thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.   | Sở Công Thương               | Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã và đơn vị liên quan. | 2016                |
| 3                       | Xây dựng và triển khai Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp điện nông thôn tỉnh Thái Nguyên; Đề án đánh giá thực trạng hoạt động an toàn thực phẩm và đề xuất giải pháp quản lý.                                     | Sở Công Thương               | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã.                | 2016-2017           |
| 4                       | Xây dựng Quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn 2030.  | Sở Công Thương               | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã.                | 2016 - 2017         |
| 5                       | Xây dựng Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến 2035, hợp phần phát triển hệ thống điện 110kV và hợp phần chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV. | Sở Công Thương               | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã.                | 2016 - 2017         |

| <b>Lĩnh vực</b>     |  |                        |  |                            |
|---------------------|--|------------------------|--|----------------------------|
| <b>TT</b>           | <b>Lĩnh vực</b>  | <b>Cơ quan chủ trì</b> | <b>Cơ quan phối hợp</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
| 6                   | Tổ chức các chương trình Xúc tiến Thương mại, triển lãm, phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn mới mạnh tiêu thụ hàng Việt.   | Sở Công Thương         | UBND các huyện, thành phố, thị xã.                     | Thường xuyên               |
| 7                   | Điều chỉnh Quy hoạch phát triển công nghiệp, địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015 - 2025, có xét đến 2030.  | Sở Công Thương         | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã. | 2016                       |
| 8                   | Xây dựng Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng than, quặng sắt và các loại khoáng sản khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020, có xét đến 2030. | Sở Công Thương         | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã. | 2016                       |
| 9                   | Thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu ngành Công Thương Thái Nguyên phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững đến 2020, tầm nhìn 2030.        | Sở Công Thương         | Các sở, ban, ngành liên quan.                          | 2016                       |
| 10                  | Xây dựng Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển thương mại điện tử, xúc tiến thương mại quốc gia.   | Sở Công Thương         | Các sở, ban, ngành liên quan.                          | 2016                       |
| 11                  | Điều chỉnh Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến 2020.        | Sở Công Thương         | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã. | 2016                       |
| 12                  | Xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, thương mại trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020.                     | Sở Công Thương         | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã. | 2016                       |
| <b>IX Tài chính</b> |  |                        |  |                            |
| 1                   | Sửa đổi quy định về ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư được nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Luật Đầu tư năm 2014.    | Sở Tài chính           | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã. | 2016                       |



| TT  | Lĩnh vực  | Cơ quan chủ trì   | Cơ quan phối hợp                                       | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|--|---------------------|
| 2   | Triển khai hiệu quả Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thái Nguyên.   | Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh                  | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã. | 2016                |
| 3   | Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước, văn bản chỉ đạo, điều hành của Thống đốc về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối đến các tổ chức tín dụng, các tổ chức khác và người dân trên địa bàn. | Ngân hàng Nhà nước chi nhánh và tỉnh Thái Nguyên                    | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã. | Thường xuyên        |
| <b>X Giao thông Vận tải</b>                     |   |   |  |                     |
| 1   | Xây dựng Đề án tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi tai nạn giao thông, giai đoạn 2016 - 2020.   | Sở Giao thông vận tải   | Các đơn vị có liên quan.                               | 2016                |
| <b>XI Thông tin tuyên truyền</b>                |   |   |  |                     |
| 1   | Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).   | Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh; thông tin và Báo Thái Nguyên quan. | Sở Thông tin và Truyền hình                            | 2016 - 2017         |
| 2   | Tổ chức thực hiện tốt Đề án số hóa truyền hình đến năm 2020   | Sở Thông tin và Truyền thông  | Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh                        | 2016 - 2017         |
| 3   | Xây dựng các tài liệu xúc tiến đầu tư, quảng bá thu hút đầu tư trong các lĩnh vực: Phát triển hạ tầng thông tin; công nghiệp công nghệ thông tin và điện tử, công nghệ cao.   | Sở Thông tin và Truyền thông  | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã. | 2016 - 2017         |
| <b>XII Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực</b> |   |   |  |                     |
| 1   | Xây dựng và thực hiện Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, có xét đến năm 2030.  | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo          | Các đơn vị liên quan.                                  | 2016 - 2017         |

| TT          | Lĩnh vực  | Cơ quan chủ trì                    | Cơ quan phối hợp                 | Thời gian thực hiện |
|-------------|---|------------------------------------|----------------------------------|---------------------|
| 2           | Rà soát, bổ sung cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong đào tạo nghề cho người lao động và làm việc tại các doanh nghiệp.                | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Các sở, ngành, đơn vị liên quan. | Thường xuyên        |
| 3           | Thẩm định các nguồn kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp trong việc tuyển dụng và đào tạo lao động.   | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Các sở, ngành, đơn vị liên quan. | Thường xuyên        |
| 4           | Chương trình phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2016 - 2020.   | Sở Giáo dục và Đào tạo             | Các sở, ngành, đơn vị liên quan. | 2016                |
| <b>XIII</b> | <b>Hải quan và Bảo hiểm xã hội</b>  |                                    |                                  |                     |
| 1           | Rà soát, đơn giản hóa, hiện đại hóa các thủ tục về quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.                                      | Chi cục Hải quan tỉnh Thái Nguyên  | Các đơn vị liên quan             | 2016 - 2017         |
| 2           | Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động một cửa điện tử, một cửa quốc gia.  | Chi cục Hải quan tỉnh Thái Nguyên  | Các đơn vị liên quan             | 2016 - 2017         |
| 3           | Tăng cường hiệu quả phối hợp, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục về bảo hiểm xã hội cho người dân và doanh nghiệp theo cơ chế một cửa. | Bảo hiểm xã hội tỉnh               | Các đơn vị liên quan             | 2016 - 2017         |

